

Số: 48/2023/QĐCNTTLH

N, ngày 20 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông Thập Cao Đ về việc ly hôn, nuôi con.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 12 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn, nuôi con của ông Thập Cao Đ.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 12 năm 2023 về thuận tình ly hôn, nuôi con và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ông Thập Cao Đ, sinh năm 1985

Người bị kiện: Bà Phú Thị Ni S, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 12 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 12 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Thập Cao Đ và bà Phú Thị Ni S.

- Về con chung: Ông Thập Cao Đ và bà Phú Thị Ni S tự nguyện thỏa thuận giao 04 con chung tên Thập Phú Q, sinh ngày 03-7-2012, Thập Thị Xuân M, sinh ngày 12-7-2015, Thập Hoa C, sinh ngày 04-7-2017 và Thập Ngọc L, sinh ngày 08-

5-2021 cho bà Phú Thị Ni S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục (Hiện các con đang sống với bà Phú Thị Ni S).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng: Ông Thập Cao Đ và bà Phú Thị Ni S tự nguyện thỏa thuận, ông Thập Cao Đ cấp dưỡng nuôi 04 con chung Thập Phú Q, sinh ngày 03-7-2012, Thập Thị Xuân M, sinh ngày 12-7-2015, Thập Hoa C, sinh ngày 04-7-2017 và Thập Ngọc L, sinh ngày 08-5-2021 mỗi tháng là 6.000.000đ (Tức mỗi con chung là 1.500.000đ/tháng/01 con chung) kể từ tháng 12/2023 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi lao động tự túc được.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND xã P;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Bình

